

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ TÂN HOA PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ TÂN HOA PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN HOA PHAT TRADING INVESTMENT SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM DV ĐẦU TƯ TÂN HOA PHÁT

2. Mã số doanh nghiệp: 3502431654

3. Ngày thành lập: 29/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18/16 Đô Lương, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0918.722.347

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu, thiết bị cơ khí, điện, điện lạnh, điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy;	2710(Chính)
2.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: Chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;	2816
3.	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;	3011
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí)	3315
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng;	4101
8.	Xây dựng công trình thủy	4291

9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, cầu cảng; Xây lắp, chế tạo các công trình dầu khí	4299
10.	Phá dỡ Chi tiết: Phá dỡ giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi;	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: san lấp, tạo bãi, tạo mặt bằng xây dựng;	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét khai thông luồng lạch, cảng, bến cảng	4390
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa;	4610
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản thô chưa chế biến; Mua bán nông sản sơ chế; Mua bán gia súc, gia cầm	4620
20.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm; Mua bán hải sản	4632
21.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống, rượu bia	4633
22.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước	4634
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo các phương tiện nổi; Mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí; Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy; bảo hộ lao động...	4659
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nhiên liệu, xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn và các sản phẩm dầu khí; Bán buôn khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	4661

27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép, tôn, kẽm, ống kim loại...	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ, vật liệu xây dựng...	4663
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
31.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
35.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
36.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Đại lý cung ứng, lai dắt, sửa chữa tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí; Nạo vét luồng lạch; Dịch vụ cảng, bến cảng;	5222
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ chế tạo giàn khoan; Tổ chức, khai thác thực nghiệm năng lực các phương tiện nổi;	7020
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác dầu, khí đốt và tuyến ống dân khí, dầu; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;	7110
44.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mối hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác	7120

45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế cơ khí công trình công nghiệp, dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí	7410
46.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe phục vụ công trình	7710
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển, nâng hạ, cầu các loại, thiết bị xây dựng, khai khoáng, hàng hải...	7730
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
49.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
50.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7830
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Điều hành tua du lịch	7912
53.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ chống ăn mòn, vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí...	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật chuyên ngành) Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật đầu tư	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ HOA	Số 18/36 Đô Lương, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	1.500.000.000	75,000	273499303	
2	NGUYỄN THÀNH HUÂN	Số 780/8/43F Bình Giã, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	500.000.000	25,000	273607467	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273499303

Ngày cấp: 06/06/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18/36 Đô Lương, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 18/36 Đô Lương, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu